

TỔNG CỤC HẢI QUAN  
CỤC HẢI QUAN TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2111**/HQĐNa-GSQL

Đồng Nai, ngày **30** tháng 10 năm 2020

V/v hồ sơ, thủ tục xuất khẩu,  
nhập khẩu mặt hàng gỗ

Kính gửi: Các doanh nghiệp làm thủ tục XNK trên địa bàn Đồng Nai, Bình Thuận

Căn cứ Căn cứ Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/09/2020 của Chính phủ về việc quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (có hiệu lực từ ngày 30/10/2020)

Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp chủ động trong việc thực hiện thủ tục hải quan đối với mặt hàng gỗ xuất khẩu, nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai lưu ý các doanh nghiệp một số nội dung chủ yếu sau:

**1. Về thủ tục nhập khẩu gỗ:**

- Hồ sơ Hải quan đối với lô hàng gỗ nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020, cụ thể:

Đối với lô hàng gỗ nhập khẩu, ngoài bộ hồ sơ Hải quan theo quy định của pháp luật về Hải quan, chủ gỗ nhập khẩu phải nộp cho cơ quan Hải quan nơi đăng ký tờ khai các tài liệu sau:

+ Bản chính bảng kê gỗ nhập khẩu do chủ gỗ lập theo Mẫu số 01 hoặc Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 102/2020/NĐ-CP.

+ Một trong các tài liệu sau:

✓ Trường hợp gỗ thuộc Phụ lục CITES: Bản sao giấy phép CITES xuất khẩu hoặc tái xuất khẩu do Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES nước xuất khẩu hoặc nước tái xuất khẩu cấp; Bản sao giấy phép CITES nhập khẩu do Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam cấp.

✓ Trường hợp gỗ nhập khẩu từ quốc gia đã ký kết Hiệp định gỗ hợp pháp với EU và đang vận hành hệ thống cấp phép FLEGT: Bản sao giấy phép FLEGT xuất khẩu do cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu cấp;

✓ Trường hợp lô hàng gỗ nhập khẩu không thuộc 02 trường hợp trên: Bảng kê khai nguồn gốc gỗ nhập khẩu theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.

- Quy định về hồ sơ gỗ nhập khẩu tại Điều 17 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định số 102/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

- Lô hàng gỗ nhập khẩu đã đăng ký tờ khai hải quan trước ngày Nghị định 102/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (trước ngày 30/10/2020) nhưng chưa được thông quan thì áp dụng chính sách quản lý gỗ nhập khẩu theo các quy định tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.

**3. Về thủ tục xuất khẩu gỗ:**

- Hồ sơ Hải quan đối với lô hàng gỗ xuất khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020, cụ thể:

Đối với lô hàng gỗ xuất khẩu, ngoài bộ hồ sơ Hải quan theo quy định của pháp luật về Hải quan, chủ gỗ phải nộp cho cơ quan Hải quan nơi đăng ký tờ khai một trong các chứng từ sau:

+ Trường hợp gỗ thuộc Phụ lục CITES: Bản chính hoặc bản sao bản điện tử giấy phép CITES xuất khẩu do Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam cấp.

+ Trường hợp gỗ không thuộc Phụ lục CITES:

✓ Lô hàng gỗ xuất khẩu sang thị trường EU: Bản chính hoặc bản sao bản điện tử giấy phép FLEGT;

✓ Lô hàng gỗ xuất khẩu sang thị trường ngoài EU:

Trường hợp chủ gỗ là doanh nghiệp Nhóm I: Bản chính bảng kê gỗ xuất khẩu do chủ gỗ lập.

Trường hợp chủ gỗ không phải là doanh nghiệp Nhóm I: Bản chính bảng kê gỗ xuất khẩu do chủ gỗ lập có xác nhận của cơ quan Kiểm lâm sở tại theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.

*(Doanh nghiệp nhóm I là các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký phân loại tại cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại Chương III Nghị định số 102/2020/NĐ-CP).*

+ Trường hợp chủ gỗ ủy thác cho doanh nghiệp khác để xuất khẩu thì ngoài một trong các chứng từ theo quy định trên, doanh nghiệp nhận ủy thác để xuất khẩu phải gửi kèm theo bản sao hợp đồng ủy thác.

- Thủ tướng Chính phủ quyết định thời điểm thực hiện đối với quản lý gỗ xuất khẩu quy định tại Mục 2 chương II Nghị định số 102/2020/NĐ-CP sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất với Ủy ban thực thi chung thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định 102/2020/NĐ-CP.

Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai thông báo đến các doanh nghiệp được biết.

Trân trọng,

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BLD Cục;
- 02 website;
- Lưu VT, GSQL (01b).

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Hoài